

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính 2013

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 44 Tráng Tiễn - quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 39 348 790 Fax: (84 - 4) 39 341 591

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 27

10/10/2010
C
TRÁCH
NHIỆM
VI
TƯ G

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Sách Việt Nam trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc cùng với Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát chung về Công ty

Công ty TNHH Một thành viên Sách Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty"), tiền thân là Tổng Công ty Sách Việt Nam, tên viết tắt là SAVINA, là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch), được thành lập theo Quyết định số 3944/TC - QĐ ngày 19/12/1997 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin và Quyết định số 65/2003/QĐ-BVHTT ngày 24/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty Sách Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 0100109829 ngày 10/12/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100109829 ngày 10/12/2010 thì vốn điều lệ của Công ty là **48.660.439.122 VND** (Bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

Nghành nghề kinh doanh

- Xuất bản sách; xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ; sao chép bản ghi các loại (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh;
- In ấn (trừ các loại Nhà nước cấm); dịch vụ liên quan đến in; bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Giáo dục nghề nghiệp; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; kinh doanh bất động sản; Khách sạn;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 44 Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 39 348 790 Fax: (84 - 4) 39 341 591

Hội đồng thành viên và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính 2013 và đến ngày lập Báo cáo tài chính, gồm:

Hội đồng thành viên

Ông Nguyễn Trọng Tuấn

Chủ tịch

Ông Phan Trọng Tuấn

Ủy viên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(tiếp theo)

Ban Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Trọng Tuấn

Tổng giám đốc

Ông Phan Trọng Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2013 của Công ty TNHH Một thành viên Sách Việt Nam được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng giám đốc, xét trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2013.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2013 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính này hay không; và
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi việc tiếp tục hoạt động của Công ty không được đảm bảo.

Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp, đầy đủ để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan.

Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc,

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM



Nguyễn Trọng Tuấn

Tổng giám đốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2014



Số: 140-14/BC-TC/IV-VAE

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06/03/2014, từ trung 06 đến trung 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa thu hồi được thư xác nhận số dư công nợ phải trả công nợ phải thu tại ngày 31/12/2013. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế, tuy nhiên, các thủ tục này cũng không đem lại cho chúng tôi các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp nhằm đưa ra ý kiến về số dư công nợ nêu trên.

Công ty không theo dõi được quá trình nhập và xuất của hàng tồn kho cũng như quá trình phân bổ chiết khấu cho từng loại sách. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán để lượng hóa ảnh hưởng của hạn chế nêu trên đến Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty. Do đó bất kỳ sự điều chỉnh nào liên quan đến khoản mục nêu trên đều có thể ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2013.

Khoản đầu tư vào Công ty Liên Doanh TNHH Kim Ngọc của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính với giá trị 15.340.360.000 đồng. Công ty không thực hiện lập dự phòng giảm giá đối với khoản đầu tư này theo Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính. Do đó bất kỳ sự điều chỉnh nào liên quan đến khoản mục nêu trên đều có thể ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2013.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán được lập thành sáu (06) bản bằng tiếng Việt. Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam giữ năm (05) bản. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam giữ một (01) bản. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.



Trần Quốc Tuấn

Tổng giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0148-2013-034-1

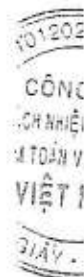
Phạm Viết Phú

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2367-2013-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM



Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		41.796.984.244	44.066.855.597
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	23.988.327.762	24.540.402.285
1 Tiền	111		1.988.327.762	4.540.402.285
2 Các khoản tương đương tiền	112		22.000.000.000	20.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1 Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.658.036.362	6.338.516.353
1 Phải thu khách hàng	131	VIII.1.1	4.873.363.052	6.144.712.892
2 Trả trước cho người bán	132	VIII.1.2	721.526.109	109.409.405
3 Các khoản phải thu khác	135	V.02	1.724.423.109	1.745.669.964
6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.661.275.908)	(1.661.275.908)
IV. Hàng tồn kho	140		9.797.937.920	10.628.502.173
1 Hàng tồn kho	141	V.03	10.184.326.141	11.159.761.744
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(386.388.221)	(531.259.571)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.352.682.200	2.559.434.786
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
4 Tài sản ngắn hạn khác	158	VIII.1.3	2.352.682.200	2.559.434.786
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		28.101.562.471	27.150.791.958
II. Tài sản cố định	220		8.973.368.579	9.437.335.146
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.04	8.973.368.579	9.437.335.146
- Nguyên giá	222		24.182.474.232	24.340.181.271
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.209.105.653)	(14.902.846.125)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.05	18.315.360.000	17.272.360.000
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		2.975.000.000	1.932.000.000
3 Đầu tư dài hạn khác	258		15.340.360.000	15.340.360.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		812.833.892	441.096.812
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.06	812.833.892	441.096.812
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		69.898.546.715	71.217.647.555

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 27 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		20.958.490.474	22.243.933.248
I. Nợ ngắn hạn	310		20.515.312.434	22.243.933.248
1 Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2 Phải trả người bán	312	VIII.1.4	16.122.731.639	17.281.010.285
3 Người mua trả tiền trước	313	VIII.1.5	319.553.778	1.044.462.178
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.07	154.002.064	316.265.497
5 Phải trả người lao động	315		-	533.982.825
6 Chi phí phải trả	316	V.08	1.922.476.391	1.014.638.083
9 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.09	1.828.073.669	1.931.716.383
11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		168.474.893	121.857.997
II. Nợ dài hạn	330		443.178.040	-
8 Doanh thu chưa thực hiện	338	VIII.1.6	443.178.040	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		48.940.056.241	48.973.714.307
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.10	48.940.056.241	48.973.714.307
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		40.602.909.880	40.602.909.880
3 Vốn khác của chủ sở hữu	413		3.380.973.209	3.380.973.209
7 Quỹ đầu tư phát triển	417		829.482.474	681.650.026
8 Quỹ dự phòng tài chính	418		195.458.497	376.949.011
10 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		129.705.498	129.705.498
11 Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		864.940.781	864.940.781
12 Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		2.936.585.902	2.936.585.902
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		69.898.546.715	71.217.647.555

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2014

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng giám đốc

Nguyễn Thị Minh

Nguyễn Tuyết Mai

Nguyễn Trọng Tuấn

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 27 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.11	36.174.681.240	42.260.560.081
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.12	78.560.891	47.034.075
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.13	36.096.120.349	42.213.526.006
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.14	20.026.699.730	26.930.037.428
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		16.069.420.619	15.283.488.578
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.15	1.605.721.687	2.537.782.199
7 Chi phí tài chính	22	VI.16	2.811.746	5.116.407
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8 Chi phí bán hàng	24	VIII.1.7	11.198.253.442	10.933.199.751
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VIII.1.8	6.686.746.325	8.457.928.254
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		(212.669.209)	(1.574.973.635)
11 Thu nhập khác	31	VIII.1.9	513.224.105	2.254.001.609
12 Chi phí khác	32		-	-
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		513.224.105	2.254.001.609
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+ 40)	50		300.554.896	679.027.974
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.17	38.548.066	152.055.651
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		262.006.830	526.972.323

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2014

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng giám đốc

Nguyễn Thị Minh

Nguyễn Tuyết Mai

Nguyễn Trọng Tuấn

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 27 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

<Theo phương pháp trực tiếp>

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
I	Lưu chuyển tiền từ kinh doanh				
1	Tiền thu từ bán hàng, CCDV và doanh thu khác	01		38.848.034.191	44.906.527.009
2	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(31.155.858.658)	(32.398.731.419)
3	Tiền chi trả cho người lao động	03		(7.885.953.716)	(8.535.378.916)
4	Tiền chi trả lãi vay	04			-
5	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(262.855.381)	-
6	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3.322.679.432	12.856.958.224
7	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(3.706.789.901)	(21.610.127.789)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(840.744.033)	(4.780.752.891)
II	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(259.805.364)	(132.055.000)
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		5.800.000	-
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			-
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			-
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.043.000.000)	-
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26			-
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.605.674.874	2.531.118.069
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		308.669.510	2.399.063.069
III	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
6	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(20.000.000)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(20.000.000)	(2.381.689.822)
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		(552.074.523)	(2.381.689.822)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		24.540.402.285	26.922.092.107
	Ảnh hưởng của thay đổi TGHĐ quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	V.01	23.988.327.762	24.540.402.285

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2014

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng giám đốc

Nguyễn Thị Minh

Nguyễn Tuyết Mai

Nguyễn Trọng Tuấn

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 27 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên Sách Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty"), tiền thân là Tổng Công ty Sách Việt Nam, tên viết tắt là SAVINA, là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch), được thành lập theo Quyết định số 3944/TC - QĐ ngày 19/12/1997 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin và Quyết định số 65/2003/QĐ-BVHTT ngày 24/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty Sách Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 0100109829 ngày 10/12/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100109829 ngày 10/12/2010 thì vốn điều lệ của Công ty là **48.660.439.122 VND** (Bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn, một trăm hai mươi hai đồng).

2. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực phát hành sách và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Xuất bản sách; xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ; sao chép bản ghi các loại (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh;
- In ấn (trừ các loại Nhà nước cấm); dịch vụ liên quan đến in; bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Giáo dục nghề nghiệp; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; kinh doanh bất động sản; khách sạn;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.

Trụ sở chính

Địa chỉ: Số 44 Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 39 348 790

Fax: (84 - 4) 39 341 591

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

(tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo phương pháp giá gốc, phù hợp với các quy định của Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 - Chuẩn mực chung.

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính về việc "Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp".

Riêng Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán Quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính chưa được Công ty áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ trên máy vi tính, sử dụng phần mềm kế toán Bravo.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003.

Công ty không có các khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Do đặc thù của ngành phát hành sách nên giá gốc hàng tồn kho được theo dõi và hạch toán vào sổ theo giá bìa và giá trị chiết khấu của từng loại hàng hóa. Tuy nhiên, đơn vị hiện chưa theo dõi được chiết khấu chi tiết của từng đầu sách nhập.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Phương pháp thực tế đích danh (giá bìa của sách) và phương pháp bình quân gia quyền (đối với phần chiết khấu của hàng hóa tồn kho).

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

(tiếp theo)

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tại thời điểm 31/12/2013, Công ty đã tiến hành hoàn nhập một phần dự phòng giảm giá hàng tồn kho với giá trị là 144.871.350 đồng.

3. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 45/2013/TT - BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định".

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với TSCĐ hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định

Thời gian khấu hao <năm>

Nhà cửa, vật kiến trúc
Phương tiện vận tải
Thiết bị, dụng cụ quản lý

10 - 34

10

03 - 10

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty bao gồm: Đầu tư góp vốn vào Công ty Liên doanh TNHH Kim Ngọc và khoản đầu tư vào Công ty liên kết là đầu tư góp vốn vào Công ty CP In Savina, được ghi nhận theo giá gốc, bắt đầu từ ngày góp vốn đầu tư. Trong đó, khoản đầu tư vào Công ty Liên doanh Kim Ngọc là Công ty nhận lại của Công ty Khách sạn và Dịch vụ Văn hóa với giá trị là 1.040.000 USD tương đương với 15.340.360.000 VND chiếm 15,20% vốn góp liên doanh.

Tại thời điểm 31/12/2013, Công ty không trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

5. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm các khoản trích trước chi phí vận chuyển sách cho các tỉnh, thành phố trên toàn quốc và tiền thuê nhà số 22B Hai Bà Trưng chưa được chi nhưng được ước tính để ghi nhận vào chi phí trong kỳ, dựa trên dự toán chi phí và dự toán trích trước.

6. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận (lãi) từ hoạt động của doanh nghiệp.

Vốn khác của chủ sở hữu là số vốn được bổ sung từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp.

Nguồn vốn đầu tư XDCB của Công ty được ghi nhận khi Ngân sách hoặc đơn vị cấp trên cấp vốn đầu tư XDCB.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

(tiếp theo)

7. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu từ kinh doanh sách, văn hóa phẩm và lịch Bloc, doanh thu in ấn, doanh thu cho thuê nhà, doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng và cổ tức được chia.

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh sách, văn hóa phẩm và lịch Bloc được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc dồn tích, ghi nhận khi chuyển giao hàng hoá cho khách hàng, phát hành hoá đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

Doanh thu dịch vụ in ấn, cho thuê nhà được xác định khi dịch vụ đã hoàn thành, đã phát hành hoá đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với 4 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

Cổ tức được chia là khoản lãi nhận tạm ứng từ những năm trước nay ghi nhận vào doanh thu.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính là lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

9. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

9.1 Ghi nhận các khoản phải thu và phải trả

Nguyên tắc xác định khoản phải thu khách hàng dựa theo Hợp đồng và ghi nhận theo giá trị Hoá đơn bán hàng xuất cho khách hàng.

Khoản trả trước cho người bán được hạch toán căn cứ vào phiếu chi, chứng từ ngân hàng và Hợp đồng kinh tế.

Nguyên tắc xác định khoản phải trả người bán dựa theo Hợp đồng, phiếu nhập kho và ghi nhận theo giá trị Hoá đơn mua hàng.

Khoản người mua trả trước được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng, phiếu thu, chứng từ ngân hàng.

Tại thời điểm 31/12/2013, Công ty chưa tiến hành đối chiếu số dư công nợ phải thu, phải trả tới từng đối tượng

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

(tiếp theo)

9.2 Các nghĩa vụ về thuế

Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành tại Việt Nam. Công ty thuộc đối tượng không chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% trên lợi nhuận chịu thuế.

Việc xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế Thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

9.3 Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán được ghi nhận và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hoá, vật tư xuất bán cho khách hàng, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ. Riêng giá vốn hàng bán của Bộ phận phát hành được tính toán theo công thức giá bìa của sản phẩm, hàng hóa đã bán trừ đi chi phí chiết khấu được hưởng. Phần chi phí chiết khấu hiện đơn vị chưa theo dõi được chi tiết mà chỉ ước tính để hạch toán giảm giá vốn hàng bán.

Giá vốn dịch vụ được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh để hoàn thành dịch vụ, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

28-C
TỶ
HỮU H
ĐINH C
AHI
P. H.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

(tiếp theo)

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Bảng cân đối kế toán

1. Tiền	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
<i>Tiền mặt</i>	<i>571.394.504</i>	<i>1.070.499.138</i>
<i>Tiền gửi ngân hàng</i>	<i>1.416.933.258</i>	<i>3.469.903.147</i>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Sở giao dịch I	74.068.674	135.205.933
VND	74.068.674	135.205.933
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Chương Dương	389.967.269	1.069.578.570
VND	389.967.269	1.069.578.570
Kho bạc nhà nước Thành phố Hà Nội	334.786.265	334.786.265
VND	334.786.265	334.786.265
Ngân hàng TMCP Quân đội	618.111.050	1.930.332.379
VND	618.111.050	1.930.332.379
<i>Các khoản tương đương tiền (tiền gửi kỳ hạn 1 tháng)</i>	<i>22.000.000.000</i>	<i>20.000.000.000</i>
Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam	-	10.000.000.000
Ngân hàng TMCP Dầu khí toàn cầu	10.000.000.000	-
Ngân hàng Công thương VN - CN Chương Dương	2.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng Công thương VN - CN Tây Hà Nội	10.000.000.000	-
Tổng cộng	23.988.327.762	24.540.402.285
2. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Công ty Khách sạn và dịch vụ Văn hóa	360.000.000	360.000.000
Phạt thuế năm 2009-2010	232.192.021	-
Công ty CP Sách- VH- TBTH Lạng Sơn	175.791.000	175.791.000
Thu lại lương CB CNV	-	582.511.228
Cục thuế TP Hà nội	190.779.659	-
Bộ Văn Hóa thể thao và Du lịch	135.280.000	-
Công ty XD số 12 Sông Đà	530.154.516	530.154.516
Đối tượng khác	100.225.913	97.213.220
Tổng cộng	1.724.423.109	1.745.669.964
3. Hàng tồn kho	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Hàng hóa	9.614.664.141	10.710.809.744
Hàng gửi đi bán	569.662.000	448.952.000
Tổng cộng giá gốc hàng tồn kho	10.184.326.141	11.159.761.744

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

(tiếp theo)

4. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Đơn vị tính: VND Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư ngày 01/01/2013	16.828.672.090	913.524.181	6.597.985.000	24.340.181.271
Mua trong năm	-	-	259.805.364	259.805.364
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(120.518.300)	(120.518.300)
Giảm khác (*)	-	-	(296.994.103)	(296.994.103)
Số dư ngày 31/12/2013	16.828.672.090	913.524.181	6.440.277.961	24.182.474.232
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư ngày 01/01/2013	7.918.215.063	643.433.007	6.341.198.055	14.902.846.125
Khấu hao trong năm	468.485.832	83.605.236	92.350.558	644.441.626
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(120.518.300)	(120.518.300)
Giảm khác (*)	-	-	(217.663.798)	(217.663.798)
Số dư ngày 31/12/2013	8.386.700.895	727.038.243	6.095.366.515	15.209.105.653
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/01/2013	8.910.457.027	270.091.174	256.786.945	9.437.335.146
Tại ngày 31/12/2013	8.441.971.195	186.485.938	344.911.446	8.973.368.579

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

8.873.826.869 VND

(*) Giảm theo TT 45 là những TSCĐ có nguyên giá dưới 30.000.000 VND được phân loại lại theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ trong đó:

- Những tài sản có nguyên giá dưới 30.000.000 VND đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:

128.394.539 VND

- Những tài sản có nguyên giá dưới 30.000.000 VND nhưng vẫn còn giá trị còn lại là:

168.599.564 VND

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

(tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2013		01/01/2013	
	Số lượng cổ phần	Giá trị VND	Số lượng cổ phần	Giá trị VND
a. Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết				
Công ty CP In Savina	297.500	2.975.000.000	193.200	1.932.000.000
b. Đầu tư dài hạn khác				
Công ty Liên doanh TNHH Kim Ngọc	1.534.036	15.340.360.000	1.534.036	15.340.360.000

6. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tiền thuê nhà 44 Tráng Tiên	306.147.270	197.419.192
Công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	506.686.622	243.677.620
Tổng cộng	812.833.892	441.096.812

7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Thuế GTGT	96.027.967	135.024.371
Thuế thu nhập doanh nghiệp	38.548.066	152.055.651
Thuế thu nhập cá nhân	16.584.031	4.872.175
Các loại thuế khác	2.842.000	24.313.300
Tổng cộng	154.002.064	316.265.497

8. Chi phí phải trả

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Trích trước chi phí vận chuyển sách	183.430.101	257.062.829
Tiền thuê nhà 22B Hai Bà Trưng	1.739.046.290	757.575.254
Tổng cộng	1.922.476.391	1.014.638.083

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

(tiếp theo)

9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	18.037.670	39.794.772
Bảo hiểm xã hội	19.303.808	1.693.141
Phải trả, phải nộp khác	1.790.732.191	1.890.228.470
CH Nguyễn Thị Thu Hiền	43.500.000	-
Công ty CP Sách & TBTH Bắc Cạn	40.519.259	40.519.259
Công ty CP Phát hành Sách Hà Tĩnh	14.615.141	14.615.141
Công ty CP Phát hành Sách Thái Nguyên	33.438.180	40.982.480
Công ty CP In & Phát hành Sách Lâm Đồng	229.095.688	229.095.688
Công ty CP Văn hóa Du lịch Gia Lai	75.863.811	513.294.458
Công ty Phát hành Sách & VHP KonTum	68.359.000	68.359.000
Công ty CP văn hóa Đắk Lắk	355.280.904	355.280.904
Công ty TNHH Minh Khai HN	37.188.109	-
CN Công ty TNHH TMXD thiết kế tư vấn QLDA Phúc Hưng (P607)	20.000.000	-
Công ty TNHH Tiến Minh	83.200.000	-
Công ty TNHH Thể Thao & Giải trí Đồng Sơn	115.500.000	-
CN Công ty CP dịch vụ và phê cao nguyên	169.120.000	-
Nguyễn Thị Minh Thiệu	63.424.000	63.424.000
Cục thuế TP Hà Nội	48.790.730	48.790.730
Trung tâm phát hành Sách vật tư VH Sơn La	102.041.041	352.041.041
Đối tượng khác	290.796.328	163.825.769
Tổng cộng	1.828.073.669	1.931.716.383

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

(tiếp theo)

10. Vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

10.1 Bảng đối chiếu biến động Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Tổng cộng
Số dư tại ngày 01/01/2012	40.602.909.880	3.380.973.209	58.032.264	864.940.781	44.906.856.134
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	526.972.323	-	526.972.323
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	455.299.089	-	455.299.089
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 01/01/2013	40.602.909.880	3.380.973.209	129.705.498	864.940.781	44.978.529.368
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	262.006.830	-	262.006.830
Tăng khác	-	-	230.767.997	-	230.767.997
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
Trích lập các quỹ	-	-	472.774.827	-	472.774.827
Giảm khác	-	-	20.000.000	-	20.000.000
Số dư ngày 31/12/2013	40.602.909.880	3.380.973.209	129.705.498	864.940.781	44.978.529.368

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

(tiếp theo)

10.2 Chi tiết vốn chủ sở hữu

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Vốn của Nhà nước	40.602.909.880	40.602.909.880
Tổng cộng	40.602.909.880	40.602.909.880

10.3 Các quỹ của doanh nghiệp

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	01/01/2013	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2013
Quỹ đầu tư phát triển	661.650.026	147.832.148	-	829.482.474
Quỹ dự phòng tài chính	376.949.011	49.277.483	230.767.997	195.458.497
Tổng cộng	1.058.599.037	197.109.931	230.767.997	1.024.940.971

(*) Mục đích trích lập, sử dụng các quỹ của doanh nghiệp:

- Quỹ đầu tư phát triển của Công ty được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty bằng việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty phù hợp với quy định tại điều lệ Công ty.
- Quỹ dự phòng tài chính của Công ty được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc để bù đắp những khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị. Quỹ dự phòng tài chính được trích lập trong năm từ lợi nhuận sau thuế phù hợp với quy định tại điều lệ Công ty.

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả kinh doanh

11. Doanh thu bán hàng

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Doanh thu bán sách và văn hóa phẩm	27.624.634.533	42.260.560.081
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.550.046.707	-
Tổng cộng	36.174.681.240	42.260.560.081

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Hàng bán bị trả lại	78.560.891	47.034.075
Tổng cộng	78.560.891	47.034.075

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

(tiếp theo)

13. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Doanh thu bán sách và văn hóa phẩm	27.546.073.642	42.213.526.006
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.550.046.707	-
Tổng cộng	36.096.120.349	42.213.526.006
14. Giá vốn hàng bán	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Giá vốn hàng bán	20.026.699.730	26.930.037.428
Tổng cộng	20.026.699.730	26.930.037.428
15. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.350.650.874	2.410.004.069
Cổ tức, lợi nhuận được chia	255.024.000	121.114.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	46.813	6.664.130
Tổng cộng	1.605.721.687	2.537.782.199
16. Chi phí tài chính	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.811.748	5.116.407
Tổng cộng	2.811.748	5.116.407
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Doanh thu chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	38.215.066.141	47.005.309.814
Chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp	37.914.511.245	46.326.281.840
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	300.554.896	679.027.974
Thu nhập được miễn thuế	(255.024.000)	(121.114.000)
Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	108.661.368	50.308.630
Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	154.192.264	608.222.604
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25%	25%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế hiện hành	38.548.066	152.055.651

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

(tiếp theo)

18. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.170.955.463	27.152.550.127
Chi phí nhân công	7.569.250.973	9.709.066.284
Chi phí khấu hao tài sản cố định	675.826.947	849.522.913
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.738.132.508	3.269.685.382
Chi phí khác bằng tiền	6.757.533.606	5.149.851.606
Tổng cộng	37.911.699.497	46.130.676.312

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

1.1 Giao dịch với các bên liên quan

	Quan hệ với Công ty	Năm 2013 VND
Bán hàng		
Công ty CP in Sách Việt Nam	Đơn vị góp vốn	653.725.581

1.2 Sở dư với các bên liên quan

Cổ tức

Nhận cổ tức của Công ty Liên doanh TNHH Kim Ngọc	Đơn vị góp vốn	4.169.723.944	4.169.723.944
--	----------------	---------------	---------------

1. Những thông tin khác

1.1. Phải thu của khách hàng

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Công ty CP Phát hành Sách Thái Bình	56.871.800	56.871.800
Công ty Phát hành Sách Tuyên Quang	36.439.800	36.439.800
Công ty TNHH Quảng cáo Dolphin	1.915.760	335.104.000
Công ty CP In-Phát hành Sách & TBTH Quảng Trị	61.435.100	61.435.100
Công ty CP VPP Hồng Hà	-	121.201.100
Công ty TNHH TM&DV Văn hóa Hương Trang	44.149.350	36.842.350
Công ty CP VHP Phương Nam - CN Hà Nội	481.713.100	481.713.100
Công ty CP Sách & VHP Thừa Thiên Huế	46.087.374	46.087.374
Công ty TNHH Đông Tây-Nhà sách Đông Tây	115.156.500	116.821.650
Công ty CP Phát hành Sách TP HCM	153.880.096	34.012.546
Công ty Trung tâm Sách Thiết bị thư viện	158.558.900	158.558.900
Công ty Văn hóa Bảo Thắng	114.842.300	114.842.300
Công ty Phát hành Sách Khu vực 2	247.624.195	247.624.195
Công ty TNHH Chè Đại Thành	172.800.000	172.800.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

(tiếp theo)

Công ty CP XD & sản xuất nội thất KB	68.547.600	110.419.200
Chi nhánh Công ty CP VHDL Gia Lai tại Bình Định	-	246.267.900
Công ty TNHH 1TV Than Mạo Khê - TKV	-	66.814.500
Công ty TNHH SX & TM BB VPVH XD Minh Việt Long	80.900.000	80.900.000
Chi nhánh Công ty CP dịch vụ và phê cao nguyên	139.524.000	-
Hiệu sách Thuật	38.912.800	173.421.300
LKG	782.415.750	153.667.050
Nhà sách Quỳnh Mai	143.543.950	143.543.950
Nhà sách Hồng Bàng	248.808.181	248.808.181
Dự án 112	92.000.000	92.000.000
Khách Lê	139.485.416	85.562.016
Lê Hữu Phúc	51.987.400	51.987.400
Trung tâm Sách Thủy	47.505.800	47.505.800
Trung tâm Hỗ trợ PT VH-KH-GD	45.599.400	45.599.400
Các đối tượng khác	1.302.658.480	2.577.861.980
Tổng cộng	4.873.363.052	6.144.712.892

1.2. Trả trước cho người bán

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Công ty Tiên Phong-TT Cung ứng Sách & VPVH Tiên Phong	65.990	65.990
Công ty CP SX & TM Xuyên Á	-	340.230
ALMANACH - Những nền văn minh TG	628.526.670	81.209.399
Mặt mã thiên Mộ	12.740.805	12.740.805
Thiên sử offline	10.192.644	10.192.644
Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	15.000.000	-
Công ty Luật Hợp Danh JDC VN	25.000.000	-
Văn phòng Bộ VH-TT và du lịch	30.000.000	-
Họa mộc lan Nhật Bản	-	4.854.900
Kaplan (Simon & Schuster)	-	5.437
Tổng cộng	721.526.109	109.409.405

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

(tiếp theo)

1.3. Tài sản ngắn hạn khác	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
<i>Tài sản thiếu chờ xử lý</i>	<i>45.170.400</i>	<i>45.170.400</i>
Tạm ứng	2.307.511.800	2.514.264.386
Vũ Văn Kiên	31.000.000	33.000.000
Phạm Thị Là	105.000.000	165.000.000
Chu Thị Thu Hằng	-	10.235.750
Nguyễn Thị Yên	2.034.811.800	1.973.944.000
Nguyễn Thị Minh Phương	-	31.150.000
Phạm Huy Tuấn	20.000.000	50.000.000
Thẩm Liên Hương	84.200.000	94.200.000
Ngụ Thị Diệu Hiền	-	10.211.000
Đối tượng khác	32.500.000	146.523.636
Tổng cộng	2.352.682.200	2.559.434.786

1.4. Phải trả người bán

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Cửa hàng robo	190.043.318	184.290.700
Công ty TNHH TM&DV Văn hóa Hương Trang-Nhà sách Quang Mir	127.729.850	191.953.700
Công ty TNHH VH Sáng tạo Trí Việt	442.160.030	337.531.385
Công ty CP Phần mềm LCK	102.466.000	102.466.000
Công ty CP VHP Phương Nam - CN Hà Nội	497.005.920	497.005.920
Công ty TNHH & DVVH Phương Bắc - Nhà sách Huy Hoàng	432.342.750	516.814.095
Công ty CP văn hóa Văn Lang	208.425.450	136.262.717
Công ty CP VH và truyền thông Nhã Nam	108.279.953	112.789.800
Công ty TNHH ĐT & PT Tân Việt	118.774.300	106.341.400
Công ty TNHH Văn hoá thời đại	80.391.420	125.070.590
Công ty TNHH Đông Tây-Nhà sách Đông Tây	107.592.400	118.994.300
Công ty CP Văn hóa Đông A	147.575.500	57.888.600
Công ty CP Giáo dục Đại Trường Phát	94.952.000	95.682.100
Công ty CP Sách Alpha	148.638.900	167.403.500
Công ty CP Bàn đồ Huyền Anh	128.464.000	107.481.000
Công ty Phát hành Sách Khu vực 2	102.298.742	102.298.742
Công ty CP Sách giáo dục tại HN	69.922.360	66.790.164
Công ty TNHH Văn hóa Minh Lâm	97.211.200	163.241.700
Công ty TNHH VH và TT Trí Việt	112.530.350	146.754.850
Công ty Thương mại-Dịch vụ VH Minh Long-Nhà sách Bắc Nam	138.832.225	151.246.030

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

(tiếp theo)

Công ty TNHH sách và VHP Quảng Lợi	350.250.000	237.001.120
Công ty CP Văn hoá & truyền thông Liên Việt	275.793.000	289.927.300
Công ty TNHH Thương mại Nhất Thống	572.478.000	-
Công ty TNHH Đức Trường	164.318.000	-
HS Thuật	44.750.470	140.755.248
50A Hàng Bài	150.449.866	453.558.341
Nhà sách Minh Thắng-Công ty TNHH VH Minh Tân	231.279.120	245.739.020
Nhà sách Quỳnh Dung	108.576.925	174.658.320
Nhà sách Trinh Dấu (Công ty TNHH Sách - DVVH Trinh Dấu)	194.466.236	160.343.333
Nhà sách Quỳnh Mai	117.911.400	117.911.400
Nhà xuất bản Kim đồng	170.903.130	195.728.600
Nhà xuất bản Thế giới	209.062.056	278.877.130
Nhà xuất bản Phụ nữ	125.564.875	194.108.500
Nhà xuất bản Chính Trị Quốc Gia	213.302.100	197.055.785
Nhà xuất bản Pearson Education	347.314.169	508.200.284
Nhà xuất bản Cambridge	171.901.801	5.956.808
Công ty TNHH NN một thành viên-Nhà xuất bản Hà nội	176.721.200	203.726.200
Nhà xuất bản Hội nhà văn	103.187.500	101.905.000
Nhà xuất bản Xây dựng	119.213.340	168.259.020
Nhà xuất bản Hachette	301.278.401	36.802.200
Nhà xuất bản Pearson Education - sách in trong nước	154.166.675	154.166.675
Nhà xuất bản Celf - picelia - HT	1.171.043.052	1.171.043.052
CN Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Trẻ tại Hà nội	415.063.385	363.961.925
Đào Kim Hạnh	145.055.254	132.075.788
Đối tượng khác	6.633.045.016	8.260.941.943
Tổng cộng	16.122.731.639	17.281.010.285

1.5. Người mua trả tiền trước

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Công ty TNHH Thể Thao & Giải trí Đồng Sơn	39.206.090	-
Công ty CP công nghệ Hoàng Thành	25.074.920	-
China national republication Im-Ex Co. shenzhen branch	100.787.761	-
Công ty CP GT & T Việt Nam	-	23.000.000
Công ty TNHH Việt Nam Khám Phá	2.658.040	62.700.000
Công ty TNHH Cơ khí AES Việt Nam	102.194.538	-
Bộ Giáo dục và Đào tạo	-	934.272.000
Đối tượng khác	49.632.429	24.490.178
Tổng cộng	319.553.778	1.044.462.178

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

(tiếp theo)

1.6. Doanh thu chưa thực hiện	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Tiền thuê kho và văn phòng	443.178.040	-
Tổng cộng	443.178.040	-
1.7. Chi phí bán hàng	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Chi phí nhân viên	4.405.939.454	5.556.676.414
Chi phí vật liệu, bao bì	5.805.718	40.639.998
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	28.495.689	25.363.871
Chiết khấu bán hàng	28.384.466	30.631.355
Chi phí khấu hao TSCĐ	31.404.688	161.413.215
Chi phí khác bằng tiền	6.698.223.427	5.118.474.898
Tổng cộng	11.198.253.442	10.933.199.751
1.8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Chi phí nhân viên	3.163.311.519	4.152.389.870
Chi phí vật liệu quản lý	1.971.276	1.971.276
Chi phí đồ dùng văn phòng	107.983.050	167.102.863
Chi phí khấu hao TSCĐ	644.422.259	845.285.791
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.703.748.042	3.269.685.382
Chi phí khác bằng tiền	59.310.179	21.493.072
Tổng cộng	6.686.746.325	8.457.928.254
1.9. Thu nhập khác	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Thu thanh lý thiết bị	5.800.000	-
Hoàn nhập chia lãi các năm	-	1.368.562.543
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	693.158.267
Thu nhập khác	507.424.105	192.280.799
Tổng cộng	513.224.105	2.254.001.609

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

(tiếp theo)

2. Số liệu so sánh

Số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2014

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Minh

Nguyễn Tuyết Mai

Nguyễn Trọng Tuấn

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: **0 0 8 0 9 7** Quyền số 01 SCT/BS

Ngày: **07 -10- 2015**

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Long

